

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và bà Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Như Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 224/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Trung N do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L:

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Trung N**, sinh ngày 11/6/2003 tại thành phố L, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến S và Nguyễn Thị Ngọc C; vợ là Trần Thị Yến N1 và có 01 con sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Trần Gia K, Trần Văn L, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Thảo Q, Nguyễn Thị Kim Ý, Nguyễn Hồng C1, Phan Tuyết N2, Nguyễn Trung N, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Thanh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2023, Trần Gia K, Trần Văn L, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Kim Ý, Nguyễn Thị Thảo Q, Nguyễn Hồng C1, Phan Tuyết N2, Nguyễn Thị Anh T (sinh ngày 01/3/2005) cùng dự tiệc sinh nhật của Lê Phương A tại quán B, khóm Đ, phường M, thành phố L. Trong quán, đối diện với bàn của nhóm Phương A là bàn của Nguyễn Trung N ngồi cùng với Trần Thị Yến

N1, Nguyễn Thanh V, Trần Thái Nhất T1 (sinh ngày 04/11/2005), Nguyễn Thị Huyền T2 (sinh ngày 20/4/2005), Lê Thanh H (sinh ngày 16/7/2006). Trong lúc uống, Phương A đưa cho L 01 con dao, có cán bằng nhựa màu đen, có lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 20cm để cất giữ.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút, nhóm của N tính tiền ra về trước còn bên nhóm của Phương A đi phía sau. Lúc đi ra trước cửa quán, P đi chạm trúng H nên cả hai cãi nhau. K thấy vậy, lấy ra 01 con dao có cán bằng gỗ màu đen, lưỡi bằng kim loại, dài khoảng 30cm cầm trên tay đe dọa những người bên nhóm của H. Bên vực H, nên N1 cự cãi với nhóm của P thì bị Q cầm nón bảo hiểm đánh vào lưng N1. N1 quay sang nắm tóc Q vật ngã xuống đường rồi dùng tay đánh vào mặt Q. K thấy N1 đánh Q nên chạy lại nắm tóc N1 kéo ra cho Phương A, P, N2, L cầm nón bảo hiểm đánh N1. Thấy N1 bị đánh, V xông vào xô ngã L, thì L đứng dậy lấy cây dao ra cùng với C1, Ý cầm nón bảo hiểm đánh nhau với V. N thấy V, N1 bị đánh nên gỡ nón bảo hiểm đang đội cầm trên tay xông vào đánh Phương A thì bị Phương A cầm nón bảo hiểm, Mỹ P dùng tay đánh ngã xuống đường cho L, C1 dùng tay, chân đánh, đập N. Lúc này nhân viên của quán ra can ngăn thì hai nhóm giải tán. N, V bị thương tích nên đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 16/6/2023 thì xuất viện.

Hành vi trên đã được camera an ninh ở đối diện quán B ghi lại. Ngày 16/10/2023, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L có văn bản đề nghị xử lý những người có hành vi gây mất an ninh, trật tự tại khu dân cư khóm Đ, phường M vào ngày 15/6/2023.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 711/23/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 đối với Trần Thị Yến N1, sinh năm 2005, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03%.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 712/23/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 đối với Nguyễn Trung N, sinh năm 2003, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 00%.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 713/23/KLTTCT-TTPY ngày 11/10/2023 đối với Nguyễn Thanh V, sinh năm 2006, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 06%. Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật sắc gây nên.

Ngày 20/11/2023, Lê Phương A, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Kim Ý, Trần Gia K, Trần Văn L đã bồi thường chi phí điều trị thương tích tổng cộng 15.000.000 đồng cho Nguyễn Trung N, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Thanh V nên N, N1, V và bà Huỳnh Thị M là người đại diện theo pháp luật của V có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố L đã tuyên bố các bị cáo Trần Gia K, Trần

Văn L, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Thảo Q, Nguyễn Thị Kim Ý, Nguyễn Hồng C1, Phan Tuyết N2, Nguyễn Trung N, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Thanh V phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Gia K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; Nguyễn Trung N 02 (hai) năm tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Thị Yến N1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Trần Văn L 02 (hai) năm tù; Nguyễn Thị Kim Ý 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thị Thảo Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Phan Tuyết N2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thị Mỹ P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Nguyễn Hồng C1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 (ba) năm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 8 năm 2024, bị cáo Nguyễn Trung N có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N trình bày: Bị cáo đã nhận thức được việc sai trái của bản thân, vi phạm pháp luật, bị cáo cũng là bị hại bị người khác gây thương tích, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ mới vừa sinh con. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên đề nghị Hội

đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, bị cáo cung cấp: Giấy chứng sinh, vợ bị cáo sinh con ngày 01/9/2024; Giấy chứng nhận phẫu thuật của bị cáo ngày 26/4/2021 (phẫu thuật cố định C1 – C2 điều trị mất vững); xác nhận ngày 18/9/2024 của UBND phường M việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Xét toàn diện vụ án thấy rằng, trong vụ án này, bị cáo N và vợ là Yến N1 bị các bị cáo khác gây thương tích nhưng không yêu cầu xử lý hình sự, do các bị cáo khác đánh N1 trước vì bệnh vợ nên N đánh trả lại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; vợ bị cáo mới sinh con cần người chăm sóc nên có thể xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo N. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là mức đầu khung hình phạt, mức hình phạt này so với các bị cáo khác trong cùng vụ án là không cao, đã thể hiện được sự phân hóa vai trò đồng phạm giữa các bị cáo. Do đó, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, góp phần ổn định trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Trung N kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Trung N thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm đồng thời cũng phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2023, Trần Gia K, Trần Văn L, Nguyễn Thị Mỹ P, Nguyễn Thị Thảo Q, Nguyễn Thị Kim Ý, Nguyễn Hồng C1, Phan Tuyết N2, Trần Thị Yến N1, Nguyễn Thanh V, Nguyễn Trung N đã cùng với Lê Phương A đã sử dụng dao, nón bảo hiểm là những hung khí nguy hiểm để đánh nhau trong khu vực nội ô dân cư đông đúc, trước cửa địa điểm kinh doanh giải trí, gây ra cảnh tượng hỗn loạn, mất trật tự. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng

thực hiện hành vi phạm tội, không có sự cấu kết, phân chia vai trò cụ thể, không có cầm đầu, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Khi sự việc xảy ra, các bị cáo cùng tham gia đánh nhau, hành vi của các bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, xử phạt các bị cáo với mức hình phạt phù hợp, tương xứng tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp: Giấy chứng sinh ngày 01/9/2024 của vợ bị cáo; Giấy chứng nhận phẫu thuật của bị cáo ngày 26/4/2021 (phẫu thuật cổ định C1 – C2 điều trị mất vững); xác nhận ngày 18/9/2024 của UBND phường M việc bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo N tham gia đánh nhau xuất phát từ việc các bị cáo khác đánh vợ bị cáo trước nên vì bênh vợ N đã đánh trả lại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; vợ bị cáo mới sinh con cần người chăm sóc nên có thể xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác để áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N chỉ mới khởi điểm của khung hình phạt, so với các bị cáo khác trong cùng vụ án là không cao, phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đã thể hiện được sự phân hóa vai trò đồng phạm giữa các bị cáo, là cần thiết để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Trung N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Nguyễn Trung N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Trung N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Tòa Hình sự; Văn phòng; hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng